

Số: 3362/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 20 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua nội dung chính sách hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 4035/SNN-KHTC ngày 20 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua nội dung chính sách hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (sau đây gọi chung là Hợp tác xã) được thành lập, tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nội dung chính sách:

a) Hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực về làm việc tại Hợp tác xã

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ lương cho người lao động có trình độ chuyên môn sâu và trình độ phù hợp về làm việc tại các Hợp tác xã.

- Điều kiện hỗ trợ: Hợp tác xã đáp ứng các điều kiện sau:

+ Hợp tác xã có phương án sử dụng lao động, ký hợp đồng với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành và các văn bản hướng dẫn;

+ Có hoạt động liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ưu tiên các Hợp tác xã: Sản xuất theo hợp đồng của doanh nghiệp hoặc tham gia trong chuỗi giá trị nông sản an toàn, chất lượng hoặc xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến hoặc xuất khẩu; Áp dụng công nghệ tiên tiến hoặc công nghệ cao hoặc các tiêu chuẩn quy chuẩn để sản xuất nông sản an toàn, bền vững, bảo vệ môi trường.

- Tiêu chí hỗ trợ

+ Áp dụng đối với Hợp tác xã tuyển dụng người lao động có trình độ chuyên môn sâu và trình độ phù hợp làm việc tại hợp tác xã từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành;

+ Chuyên môn của người lao động tuyển dụng phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hợp tác xã theo phân loại tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp;

+ Độ tuổi: không quá 35 tuổi;

+ Ưu tiên các trường hợp sau:

Lao động kỹ thuật hoặc chuyên gia để hỗ trợ quản trị, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu và lĩnh vực hoạt động chính của Hợp tác xã.

Có phẩm chất đạo đức tốt, biết cụ thể hóa các hoạt động của Hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

Con em thành viên Hợp tác xã có trình độ phù hợp và có nguyện vọng được phục vụ lâu dài trong Hợp tác xã.

Có cam kết làm việc lâu dài tại Hợp tác xã.

- Mức hỗ trợ: Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng cho từng lao động bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa không quá 03 năm/người, tối đa 02 người/Hợp tác xã/năm.

- Các khoản phải trích nộp theo quy định của pháp luật do Hợp tác xã và người lao động chi trả theo quy định.

- Hình thức hỗ trợ: cấp kinh phí cho Hợp tác xã theo đợt, cụ thể: 6 tháng hoặc 1 năm/1 lần.

b) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến nông sản

- Nội dung hỗ trợ

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên;

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp (bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp);

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã;

+ Hợp tác xã hoạt động dịch vụ và khai thác thủy sản tham gia các chuỗi tiêu thụ sản phẩm thuê tài sản Nhà nước theo quy định; Trên cơ sở xã hội hóa một số cảng cá nhằm giảm áp lực chi ngân sách nhà nước và tạo điều kiện cho các Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

- Điều kiện hỗ trợ: Hợp tác xã đáp ứng các điều kiện sau:

+ Dự án của Hợp tác xã phải đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

+ Hợp tác xã cam kết đối ứng vốn triển khai thực hiện dự án sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt;

+ Ưu tiên hỗ trợ cho các Hợp tác xã có số lượng thành viên lớn hoặc sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị;

+ Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ, Hợp tác xã chỉ được chọn hình thức hỗ trợ cao nhất.

- Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án.

c) Hỗ trợ trang thiết bị, vật tư

- Nội dung hỗ trợ: đầu tư trang thiết bị, vật tư thuộc dự án phát triển sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã.

- Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo điều kiện hỗ trợ thứ hai tại khoản a và điều kiện hỗ trợ thứ nhất, thứ hai và thứ tư tại khoản b.

- Mức hỗ trợ: Ngân sách địa phương hỗ trợ 50% kinh phí nhưng không quá 0,5 tỷ đồng/dự án.

3. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giai đoạn 2021 – 2025 là: 63.274 triệu đồng (Sáu mươi ba tỷ hai trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

- Phân kỳ ngân sách nhà nước hàng năm

- + Năm 2021: 7.296 triệu đồng.
- + Năm 2022: 13.296 triệu đồng.
- + Năm 2023: 14.091 triệu đồng.
- + Năm 2024: 13.296 triệu đồng.
- + Năm 2025: 15.296 triệu đồng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn tất các hồ sơ, thủ tục cần thiết đề trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.(19)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Vinh